

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/03/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30/06/2025 của Cục trưởng Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-CT ngày 30/06/2025 của Cục trưởng Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HAN ngày 01/7/2025 của Trưởng Thuế thành phố Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế của Đoàn kiểm tra thuế ngày 23/12/2025 theo Quyết định số 4545/QĐ-HAN-KTr5 ngày 21/7/2025 của Thuế thành phố Hà Nội về việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp. Mã số thuế: 0101508664;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kiểm tra số 5 - Thuế thành phố Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp

Địa chỉ: Số 72, đường Trường Chinh, Phường Kim Liên, Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0103004779 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/07/2004, thay đổi lần 3 ngày 23/11/2012 chuyển mã số doanh nghiệp thành 0101508664, thay đổi lần 11 ngày 04/10/2024.

Mã số thuế công ty: 0101508664

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành Nam Giới tính: Nam



Chức danh: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số thuế GTGT, TNDN phải nộp.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Về thuế: khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không có

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

- Phạt tiền với số tiền: 1.044.434.226 đồng, trong đó:

+ Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua kiểm tra theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, TNDN phải nộp, số tiền: 59.899.568 đồng (TM 4254).

+ Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua kiểm tra theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNCN phải nộp, số tiền: 966.534.658 đồng (TM 4268).

+ Xử phạt đối với hành vi không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 4d Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do không nộp phụ lục kỳ tính thuế TNDN năm 2024, số tiền: 11.500.000 đồng (TM 4254).

+ Xử phạt đối với hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn theo quy định tại Khoản 3 Điều 12, Khoản 3 Điều 16, Khoản 7 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do kê khai sai kỳ kê khai thuế TNDN năm 2024, số tiền: 6.500.000 đồng (TM 4254).

- Kiến nghị không xử phạt vi phạm hành chính như sau:

+ Căn cứ Khoản 1 Điều 137 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 2a Điều 8 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ: “Thời hiệu xử phạt đối với hành vi vi phạm thủ tục thuế là 02 năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm”, đoàn kiểm tra kiến nghị không xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu thuế phải nộp Từ khai thuế TNDN năm 2022.

b) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Nộp đủ số tiền thuế GTGT thiếu vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, số tiền: 124.859.981 đồng (Năm 2022: 95.126.398 đồng, Năm 2023: 25.495.582 đồng, Năm 2024: 4.238.001 đồng) - TM 1701

- Giảm thuế TNDN số tiền 5.880.003.896 đồng (Năm 2022: giảm 452.738.573 đồng, Năm 2023: tăng 174.637.860 đồng, Năm 2024: giảm 5.601.903.183 đồng) -TM 1052.

- Nộp đủ số tiền thuế TNCN thiếu vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, số tiền: 4.832.673.291 đồng (Năm 2022: 92.998.641 đồng, Năm 2023: 1.966.676.807 đồng, Năm 2024: 2.772.997.843 đồng) - TM 1001.

- Tiền chậm nộp, số tiền: 331.464.442 đồng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT số tiền: 42.034.369 đồng - TM 4931.

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 32.744.599 đồng - TM 4918.

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN số tiền: 256.685.474 đồng - TM 4917.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 15/12/2025. Yêu cầu Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 16/12/2025 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

7. Một số nội dung xử lý khác: Không.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp chi trả.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Nguyễn Thành Nam là đại diện cho Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp để chấp hành.

Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0.05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp phải nộp thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp quy định tại Điều 1 nộp vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước khu vực I, Cơ quan quản lý thu: Thuế Thành phố Hà Nội theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau: Tài khoản 7111 mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực I; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt 1054449; Mã chương 158 trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I để thu tiền.

3. Gửi cho Phòng Kiểm tra số 5, Phòng Quản lý, Hỗ trợ doanh nghiệp số 5 để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ, VT, KTr5\_npthao. (04)

KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ



Trần Quang Hưng

